

I. KHUNG MA TRẬN

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích)..									
		Truyện đồng thoại, truyện ngắn.	3	0	5	0	0	2	0		60
2	Viết	Kể lại một trải nghiệm của bản thân.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
		Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích.									
Tổng			15	5	25	15	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

II. BẢNG ĐẶC TẢ

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thôn g hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Truyện dân gian (truyện thuyết, cổ tích)...	Nhận biết: - Nhận biết được những dấu hiệu đặc trưng của thể loại truyện cổ tích; chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật. - Nhận biết được người kể chuyện và ngôi kể. Thông hiểu: - Tóm tắt được cốt truyện. - Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu. - Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ. - Hiểu và lí giải được chủ đề của văn bản. - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng. Vận dụng: - Rút ra được bài học từ văn bản. - Nhận xét, đánh giá được ý nghĩa, giá trị tư tưởng hoặc đặc sắc về nghệ thuật của văn bản.	3TN	5TN	2TL	
		Truyện ngắn, truyện đồng thoại	Nhận biết: - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện				

		và lời nhân vật. - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba. - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu. Thông hiểu: - Tóm tắt được cốt truyện. - Nêu được chủ đề của văn bản. - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu. - Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện. - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. - Giải thích được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; nêu được tác dụng của các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ, nhân hoá), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản. Vận dụng: - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra. - Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản.				
--	--	---	--	--	--	--

2	Viết	Kể lại một trải nghiệm của bản thân.	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng ngôi kể thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.	1*	1*	1*	1TL*
Tổng				3 TN	5TN	2 TL	1 TL*
Tỉ lệ %				20	40	30	10
Tỉ lệ chung				60		40	

III. ĐỀ

Trường: TH&THCS Ba Ngạc		Ngày kiểm tra:	SBD:
Họ và tên:		Lớp: Buổi:	
Điểm	Lời phê của giáo viên	Người chấm bài (Ghi rõ họ và tên) Nguyễn Thị Thu Hằng	Người coi kiểm tra (Ghi rõ họ và tên)

ĐỀ CHÍNH THỨC

Học sinh làm bài ngay trên tờ giấy này.

I. ĐỌC - HIỂU (6,0 điểm)
Đọc văn bản sau:

ANH CÚT LỬ
(trích)

“...Chương trình xây nhà của Cun Cút khá quy mô và tỉ mỉ. [...] Đến lúc phải bắt tay vào việc. Nhưng Cun Cút chợt nghĩ: “Gì mà phải vội! Ngày mai rồi sẽ bắt đầu cũng chẳng sao. Hôm nay là tiết xuân, phải đi chơi một vòng đã.”
[...]

Hôm sau, Cun Cút lại bắt tay vào việc. Nhưng cũng lại chợt nghĩ: “Gì mà phải vội! Ngày mai rồi bắt đầu cũng được chứ sao! Đêm qua phải lủi mấy lần mệt quá! Hôm nay phải nghỉ cái đã, nhất là phải ngủ thêm một giấc. Không có gì tốt cho sức khoẻ bằng một giấc ngủ ngon. Đó chính là lời của bác sĩ giỏi nói với ta vậy”. Cun Cút chui vào bụi, ngủ gà ngủ gật. Một ngày nữa đã trôi qua. [...]

Và cứ thế, ngày nào Cun Cút cũng muốn bắt đầu nhưng rồi cũng có lí do để hoãn việc, lúc thì thấy đau đầu, lúc thì thấy chóng mặt, lúc thì nắng gắt quá, lúc thì sẽ có cơn mưa,... [...] Chương trình xây dựng từ mùa này đến mùa khác, từ năm này đến năm khác vẫn còn nằm trong dự định.

Ông thợ gặp Cun Cút hỏi:

- Nhà cửa đã xong chưa?
- Chưa xong gì cả.
- Thế khâu nguyên liệu đã đến đâu rồi?
- Cũng chưa có gì cả.
- Gì chứ gỗ tốt với tre trúc thì có thiếu gì. Tre gỗ bạt ngàn, làm gì cho hết. Nhưng đã nghĩ là phải làm. [...] Chúng tôi không bao giờ để đến ngày mai một việc có thể làm

ngay hôm nay được. Cứ lấy có này có nọ để lùi việc lại ngày mai, có lúc đó cũng là hình thức của sự tránh việc, của sự lười biếng.

Anh lười biếng hay kiếm chuyện nói quanh. Cún Cút có nhiều lí do để lùi việc làm nhà. Mãi cho đến ngày nay, Cún Cút vẫn phải chui bờ, ở bụi.”

(Theo Võ Quảng, *Những truyện hay viết cho thiếu nhi*, trang 24-25, SGK Ngữ văn 6 - Cánh Diều; NXB Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh, 2021)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Đoạn trích trên thuộc thể loại gì?

- A. Truyện ngắn
- B. Truyện ký
- C. Truyện đồng thoại
- D. Truyện dân gian

Câu 2. Để làm nổi bật cuộc sống của Cún Cút, nhà văn đã sáng tạo ra cuộc đối thoại giữa nhân vật Cún Cút với nhân vật nào?

- A. Bò Chao
- B. Cóc
- C. Nhái
- D. Ong thợ

Câu 3. Suy nghĩ nào của Cún Cút được lặp đi lặp lại để từ đó làm bật lên tính cách của nhân vật này?

- A. Phải chấm dứt cuộc đời luôn luôn lùi tránh.
- B. Gì mà phải vội! Ngày mai rồi sẽ bắt đầu cũng chẳng sao.
- C. Hôm nay là tiết xuân, phải đi chơi một vòng đã.
- D. Không có gì tốt hơn cho sức khỏe bằng một giấc ngủ ngon.

Câu 4. Trong đoạn trích, đâu không phải là lý do Cún Cút hoãn việc làm nhà?

- A. Lúc thì thấy đau đầu
- B. Lúc thì thấy chóng mặt
- C. Lúc thì kêu phải đi chơi cái đã
- D. Lúc thì nắng gắt quá, lúc thì sẽ có cơn mưa

Câu 5. Theo em, qua nhân vật Cún Cút, nhà văn muốn phê phán kiểu người nào?

- A. Kiểu người lười biếng
- B. Kiểu người tự kiêu
- C. Kiểu người bất mãn
- D. Kiểu người chậm chạp

Câu 6. Biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong đoạn trích là gì?

- A. So sánh
- B. Ẩn dụ
- C. Hoán dụ
- D. Nhân hoá

Câu 7. Xét về mặt cấu tạo của từ, nhóm từ nào trong các nhóm từ dưới đây cùng thuộc một nhóm?

- A. Lười biếng, bạt ngàn
- B. Nhà cửa, Ong
- C. Bạt ngàn, nhà cửa
- D. Nguyên liệu, bạt ngàn

Câu 8. Cho các từ ngữ: *ngôi thứ nhất, giấu mình, xuất hiện trực tiếp, ngôi thứ ba*, em hãy chọn từ thích hợp để hoàn thành câu sau:

Bài làm

IV. HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	C	0,5
	2	D	0,5
	3	B	0,5
	4	C	0,5
	5	A	0,5
	6	D	0,5
	7	B	0,5
	8	“Ngôi thứ ba”, “giấu mình”	0,5
	9	- Học sinh lí giải, đảm bảo các ý sau: Anh Cun Cút đến ngày nay vẫn phải nằm bờ nằm bụi vì: + Anh lười biếng hay kiếm chuyện nói quanh. + Cun Cút có nhiều lí do để lười việc làm nhà.	0,5 0,5
	10	Học sinh nêu được bài học bổ ích cho bản thân rút ra từ câu nói của Ông thợ. Chẳng hạn: - Chúng ta không được sống lười biếng (việc hôm nay chớ để ngày mai). - Chỉ có chăm chỉ, cần mẫn, không ngừng cố gắng thì chúng ta mới có thể đạt được những điều mình mong muốn và gặt hái được thành công.	0,5 0,5
II		VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo bố cục bài văn tự sự gồm 3 phần:	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ.	0,25
		c. HS kể lại trải nghiệm đáng nhớ bên cạnh người thân hoặc gia đình em theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: - Sử dụng ngôi kể thứ nhất. - Giới thiệu về người thân và sự việc, tình huống người thân để lại ấn tượng sâu sắc trong em. - Lý do xuất hiện trải nghiệm. - Diễn biến của trải nghiệm: + Thời gian, địa điểm diễn ra trải nghiệm. + Ngoại hình, tâm trạng: khuôn mặt, ánh mắt, nụ cười... + Hành động, cử chỉ: trò chuyện, giúp đỡ... + Tình cảm, cảm xúc: yêu quý, trân trọng, biết ơn...	3,0

	- Kết hợp kể, miêu tả và biểu cảm. - Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân. - Thái độ, tình cảm đối với người thân sau trải nghiệm.	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo:</i> Lời kể chuyện sáng tạo; bài viết lời cuốn, hấp dẫn.	0,25

DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

Ba Ngạc, ngày 25 tháng 10 năm 2024

GIÁO VIÊN BỘ MÔN



Nguyễn Thị Thúy Lệ



Nguyễn Thị Thu Hằng

DUYỆT CỦA CHUYÊN MÔN TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Đình Tâm